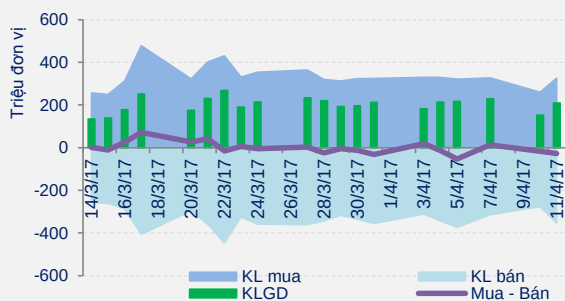
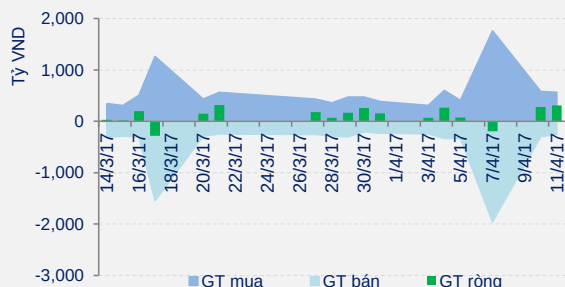


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	731.33	90.63
% Thay đổi	↑ 0.20%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	209,876,775	86,122,102
GTGD (tỷ đồng)	3,560.27	988.32
Tổng cung (CP)	353,190,660	115,765,400
Tổng cầu (CP)	326,138,780	108,511,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,150,054	1,903,137
KL mua (CP)	13,643,650	1,298,500
GTmua (tỷ đồng)	564.02	20.98
GT bán (tỷ đồng)	252.97	17.69
GT ròng (tỷ đồng)	311.05	3.29

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.08%	11.2	2.0	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.13%	20.3	5.0	27.6%
Dầu khí	↓ -0.18%	14.3	0.6	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	18.0	4.5	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	24.4	3.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.52%	19.8	6.9	14.6%
Ngân hàng	↓ -0.54%	13.9	1.7	12.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	9.8	1.9	10.0%
Tài chính	↑ 0.98%	23.9	2.8	29.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.56%	13.5	2.3	1.4%
VN - Index	↑ 0.20%	16.9	4.6	81.5%
HNX - Index	↑ 0.22%	11.6	1.7	18.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục diễn biến tích cực trong phiên hôm nay khi sắc xanh phủ kín tất cả các chỉ số. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,46 điểm (0,2%) lên 731,33 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,2 điểm (0,22%) lên 90,63 điểm. Giao dịch trên thị trường tiếp tục sôi động với thanh khoản trên hai sàn tiếp tục tăng trưởng so với phiên trước đó, giá trị giao dịch đạt 4.589 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 296 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 761 tỷ đồng. Đáng chú ý, HHC có thỏa thuận lớn với gần 5 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 219 tỷ đồng. Sự phân hóa mạnh của các nhóm ngành khiến độ rộng thị trường trong phiên hôm nay tiếp tục là trung tính với 222 mã tăng giá, 133 mã đứng giá, 224 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự đảo chiều ngoạn mục trong phiên hôm nay, là nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường, với hầu hết các mã đều tăng giá SHB (+7,9%), MBB (+2,3%), CTG (+1,1%), VCB (+0,5%), VIB (+1,1%), NVB (+2,3%). Chỉ BID tham chiếu và STB (-1,2%), ACB (-2,9%), EIB (-0,8%) là giảm. Cổ phiếu chứng khoán giao dịch có diễn biến trái chiều khi đồng loạt giảm điểm trước áp lực chốt lời SSI (-1,3%), HCM (-1,9%), VND (-1,9%), BVS (-0,6%), SHS sau khi tăng gần trần, trước lực cung mạnh đã giảm về tham chiếu khi kết phiên. Tại nhóm cổ phiếu bất động sản, ITA và HQC đồng loạt giảm sàn, khớp lệnh lớn với gần 30 và 20 triệu cổ phiếu. HQC vừa công bố báo cáo kiểm toán với lợi nhuận giảm 82% xuống 19,6 tỷ đồng từ mức 111,7 tỷ đồng trong báo cáo tự lập.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp, chỉ số tiếp tục chinh phục được mức điểm số cao mới trong phiên hôm nay. Đi kèm với đó là thanh khoản tiếp tục được cải thiện so với phiên trước với gần 4.600 tỷ đồng trên cả hai sàn. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay với hơn 300 tỷ đồng trên cả hai sàn. Dòng tiền tiếp tục được luân chuyển tới các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, hỗ trợ tích cực cho thị trường chung. Với tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục đà tăng điểm trong phiên ngày mai để thử thách lại ngưỡng kháng cự tại 732 điểm (đỉnh phiên hôm nay); vùng hỗ trợ cho VN-Index trong khoảng 724-727 điểm (MA5-10). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và chỉ nên mua thêm nếu thị trường vượt mốc 732 điểm với động lực mạnh. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể giải ngân thêm vào các cổ phiếu triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức đỉnh vào phiên sáng tại 723,24 điểm. Sau đó, đà tăng bị thu hẹp dần trước áp lực cung tăng nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,46 điểm (0,2%) lên 731,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 900 đồng, CTG tăng 200 đồng, VCB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 91,21 điểm vào phiên sáng. Phiên chiều, chỉ số thoái lui nhẹ trước áp lực chốt lời. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,2 điểm (0,22%) lên 90,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, PVS tăng 300 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 311 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,5 triệu cổ phiếu. CTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 66,2 tỷ đồng tương ứng với 341 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 41,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,2 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,29 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,7 tỷ đồng tương ứng với 550 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

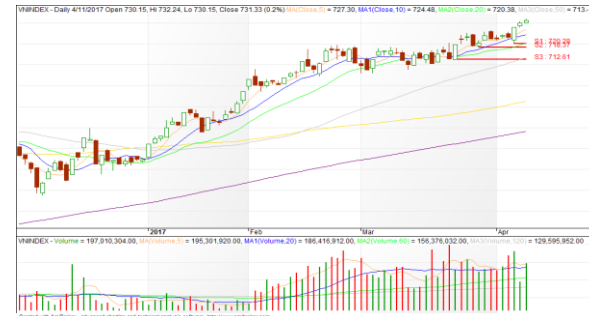
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR: Tăng trưởng kinh tế quý 2 dự báo đạt 5.7%

Chiều ngày 10/04, Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách (VEPR) đã tổ chức buổi tọa đàm công bố báo cáo kinh tế vĩ mô quý 1/2017. Theo đó, với mức tăng trưởng thấp trong quý 1, nhóm nghiên cứu của VEPR nhận định mục tiêu tăng trưởng 6.7% cho cả năm 2017 sẽ không đạt được. Trước mắt, VEPR dự báo kinh tế quý 2 tăng trưởng ở mức 5.7% và cả năm đạt khoảng 6.1%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp với mức tăng khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 724-727 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 732 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 720 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 692 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 732 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 724-727 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ phiên thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên trung tính với kháng cự gần nhất tại 90,7 điểm (MA10) và hỗ trợ gần nhất tại 90,6 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 90 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,3 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 90,6 và 90,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Sáng 11/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.321 đồng, tăng 5 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá vàng thế giới tăng 5,75 USD/ounce tương ứng 0,46% lên 1.259,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

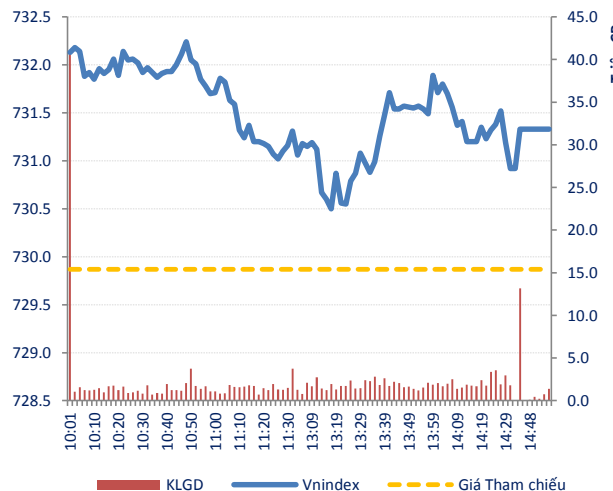
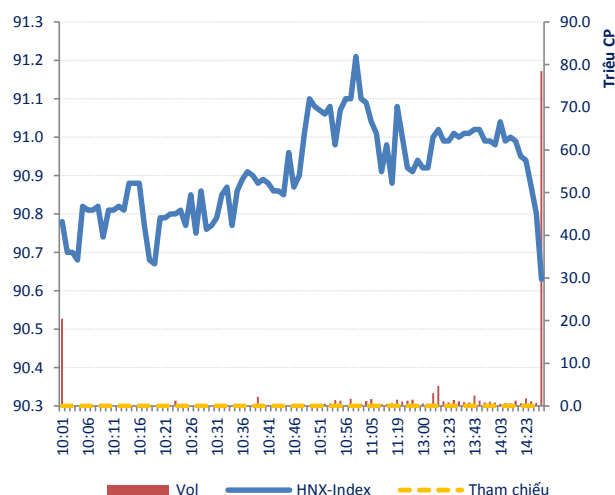
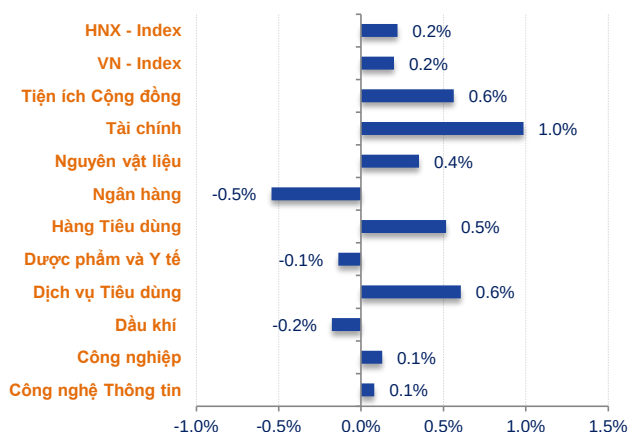
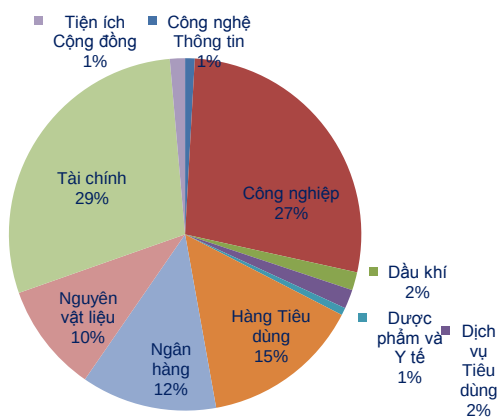
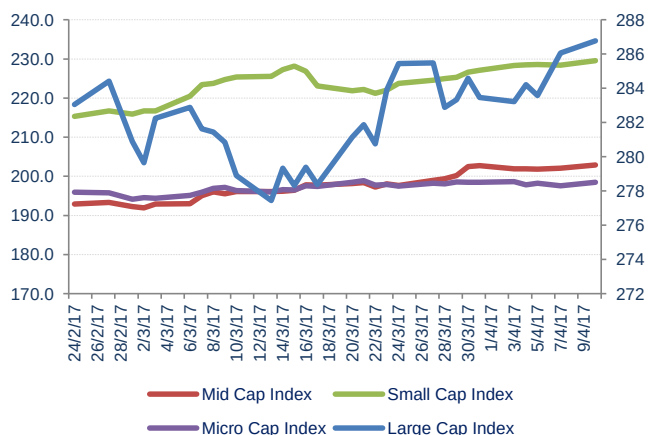
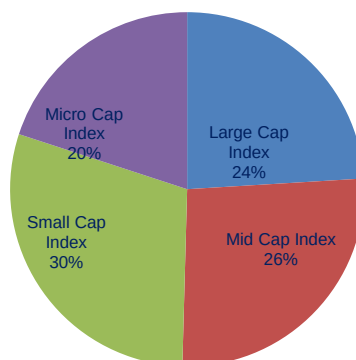
Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 100,93 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,059 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2408 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,56 JPY.

Giá dầu thế giới đi ngang

Tại thời điểm 14 giờ 55 phút, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,03 USD tương ứng 0,05% lên 56,01 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD tương ứng 0,02% xuống 53,07 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/4, Chỉ số Dow Jones tăng 1,92 điểm tương ứng 0,01% lên 20.658,02 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3,11 điểm tương ứng 0,05% lên 5.880,93 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,62 điểm tương ứng 0,07% lên 2.357,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	2,273,750	HBC	299,790
2	HPG	1,297,480	DIG	160,066
3	SSI	1,261,610	BCI	147,860
4	VIC	741,170	VNA	111,980
5	AAA	650,800	ITA	105,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	550,000	SHB	1,333,100
2	PVS	230,300	PGS	99,000
3	BVS	70,700	VIX	82,000
4	TTB	50,000	DHP	29,800
5	NDN	44,900	HOM	13,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.51	2.34	↓ -6.77%	29,876,020
FLC	8.16	8.00	↓ -1.96%	26,737,680
ITA	3.49	3.25	↓ -6.88%	19,836,240
HAG	9.19	9.14	↓ -0.54%	6,996,020
SCR	8.55	8.79	↑ 2.81%	5,349,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.80	↑ 7.94%	35,619,740
HKB	7.10	6.40	↓ -9.86%	5,622,450
HHC	44.00	44.00	→ 0.00%	4,985,422
CEO	11.80	12.10	↑ 2.54%	4,510,620
ACB	24.40	23.70	↓ -2.87%	3,862,788

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHM	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
CIG	2.89	3.09	0.20	↑ 6.92%
PDR	22.00	23.50	1.50	↑ 6.82%
STG	24.25	25.90	1.65	↑ 6.80%
TV1	15.00	16.00	1.00	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SEB	28.30	31.10	2.80	↑ 9.89%
VC3	28.40	31.20	2.80	↑ 9.86%
MNC	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%
NBP	14.90	16.30	1.40	↑ 9.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	38.10	35.45	-2.65	↓ -6.96%
FUCTVGF1	10.85	10.10	-0.75	↓ -6.91%
RIC	8.70	8.10	-0.60	↓ -6.90%
HID	3.63	3.38	-0.25	↓ -6.89%
ITA	3.49	3.25	-0.24	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKT	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
HKB	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
VGP	28.50	25.70	-2.80	↓ -9.82%
HLV	18.40	16.60	-1.80	↓ -9.78%
STC	29.90	27.00	-2.90	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	29,876,020	2.7%	262	9.6	0.3
FLC	26,737,680	3250.0%	1,736	4.7	0.6
ITA	19,836,240	0.4%	43	81.4	0.3
HAG	6,996,020	-6.1%	(1,291)	-	0.5
SCR	5,349,810	5.5%	761	11.2	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	35,619,740	7.7%	921	6.8	0.5
HKB	5,622,450	14.5%	1,590	4.5	0.6
HHC	4,985,422	12.2%	2,415	18.2	2.2
CEO	4,510,620	11.8%	1,714	6.9	0.9
ACB	3,862,788	9.9%	1,344	18.2	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHM	↑ 7.0%	4.5%	507	10.7	0.5
CIG	↑ 6.9%	1.3%	103	28.1	0.4
PDR	↑ 6.8%	10.4%	1,202	18.3	1.8
STG	↑ 6.8%	12.2%	1,670	14.5	2.3
TV1	↑ 6.7%	11.3%	1,369	11.0	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLC	↑ 10.0%	15.5%	1,704	6.5	0.9
SEB	↑ 9.9%	21.1%	3,899	7.3	2.0
VC3	↑ 9.9%	27.8%	3,423	10.9	2.7
MNC	↑ 9.6%	5.9%	707	7.4	0.4
NBP	↑ 9.4%	8.1%	1,682	8.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2,273,750	6.7%	1,186	12.7	0.9
HPG	1,297,480	38.5%	5,222	6.1	1.4
SSI	1,261,610	12.6%	1,827	13.1	1.7
VIC	741,170	5.9%	928	45.7	4.2
AAA	650,800	16.0%	2,767	9.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	550,000	13.4%	1,820	8.8	1.2
PVS	230,300	8.8%	2,325	7.3	0.7
BVS	70,700	6.8%	1,409	12.1	0.8
TTB	50,000	11.5%	1,414	5.0	0.6
NDN	44,900	9.6%	1,069	7.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	206,972	43.2%	6,464	22.1	9.3
SAB	134,028	33.8%	6,983	29.9	11.8
VCB	132,038	14.7%	1,899	19.3	2.8
VIC	111,839	5.9%	928	45.7	4.2
GAS	108,870	16.8%	3,675	15.5	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,056	9.9%	1,344	18.2	1.6
VCS	9,606	55.3%	12,009	13.3	6.6
PVS	7,549	8.8%	2,325	7.3	0.7
SHB	7,051	7.7%	921	6.8	0.5
VCG	6,802	6.5%	1,095	14.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	8.26	1.3%	148	111.8	1.5
DAH	6.05	12.0%	1,001	7.0	0.6
SVT	5.58	0.7%	81	109.4	0.7
CIG	4.61	1.3%	103	28.1	0.4
TMT	4.59	11.6%	1,297	10.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.31	14.5%	1,590	4.5	0.6
NHP	3.86	2.6%	272	14.4	0.4
SCJ	3.82	-0.7%	(102)	-	0.1
KVC	3.77	4.9%	424	5.7	0.2
FID	3.37	3.6%	439	3.9	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
